

CÁC THÀNH TỰU CHÍNH CỦA CUỘC CẢI CÁCH CHÍNH TRỊ CỦA VƯƠNG QUỐC PHỔ (1807-1821)

• Hiền Duy Quảng^(*)

Tóm tắt

Cải cách của Phổ (1807-1821) là một chuỗi các biện pháp cải cách gần như trên tất cả các lĩnh vực, nhưng tập trung chủ yếu vào hai vấn đề chính là cải cách hành chính và bộ máy nhà nước như là một hình thức phản ứng đối với thất bại năm 1806. Mặc dù diễn ra trong một thời gian tương đối ngắn, cuộc cải cách đã làm thay đổi hẳn bộ mặt và cả số phận của Phổ. Các cải cách chính trị không chỉ dẫn đến thắng lợi lịch sử năm 1813 mà còn đưa Phổ trở lại con đường bá chủ thế giới nói tiếng Đức. Trên tinh thần đó, có thể nói rằng công cuộc thống nhất Đức theo con đường của Phổ năm 1871 đã bắt đầu từ cuộc cải cách 1807-1821, đặc biệt là trên lĩnh vực chính trị.

Từ khóa: cải cách chính trị, Phổ, Stein, Hardenberg.

1. Đặt vấn đề

Thất bại năm 1806 không đơn thuần chỉ là một đòn chí mạng đối với các tham vọng bá quyền của quý tộc Phổ, mà còn bộc lộ những kẻ hở chết người của nước này. Tuy nhiên, bài học nhãn tiền của người Mỹ (1776) và người Pháp (1789) đã làm cho Phổ nhận ra rằng thất bại là mẹ thành công và Phổ tốt hơn nên gấp rút chuẩn bị cho một phiên bản Napoléon mới của riêng mình hơn là ngồi than phiền quá khứ [10, tr. 70].

Tuy nhiên, trước hết Phổ phải giải quyết cho được hai vấn đề then chốt. Phổ vẫn là một nhà nước cổ điển theo mô hình quân chủ đã được khai sáng cuối thế kỷ XVIII. Hệ thống quân chủ tập quyền có xu hướng mở rộng và các cuộc cải cách trở nên rất dè chừng sau khi Wilhelm II ra đi (1786). Lãnh thổ bị chia cắt và sự tự trị của bộ phận quý tộc địa phương đã làm suy yếu quyền lực của nhà nước trung ương tập quyền [10, tr. 70]. Mặc dù các mối quan hệ giữa nhà nước và công dân được pháp lý hóa trong Luật ruộng đất chung năm 1794, nhưng các trật tự phong kiến vẫn tồn tại về cơ bản. Tương tự, chế độ nông nô được tuyên bố bãi bỏ về mặt lý thuyết, nhưng không phải trong các cơ sở của đại địa chủ phía Đông Elbe trong thực tế [8, tr. 33]. Chế độ nông nô vẫn tồn tại dưới các hình thức khác nhau ở cả nông thôn lẫn thành thị. Họ cần phải được giải phóng, nhưng bằng con đường nào: bởi lực lượng quý tộc địa phương, theo các lý tưởng của Cách mạng Mỹ và Pháp, hay lý tưởng của Adam Smith [10, tr. 70].

Phổ mất gần một nửa lãnh thổ, khoảng một nửa thân dân, phải trả cho Pháp một khoản chiến phí lên đến 120 triệu franc và lực lượng quân đội Phổ bị giảm xuống chỉ còn 42.000 quân theo Hiệp ước hòa bình Tilsit năm 1807 [12, tr. 25]. Ngoài ra, Phổ phải đứng về phía Napoléon chống lại nước Anh và như vậy Phổ cũng mất luôn tư cách của một cường quốc châu Âu. Thực tế này buộc Wilhelm III bảo thủ cũng phải thừa nhận rằng Phổ chỉ có thể tiếp tục tồn tại với một cuộc cải cách toàn diện [13, tr. 280]. Cùng lúc đó, giới cải cách trong nước đã chiếm thế thượng phong đối với các lực lượng bảo thủ và bảo hoàng. Triết học duy tâm của Immanuel Kant cũng được cho là đóng một vai trò nhất định đối với các diễn viên chính của vở kịch cải tổ thông qua các học trò của ông [5]. Trạng thái của giới trí thức tinh hoa Phổ lúc ấy là gần như cách mạng, nhưng cũng chỉ là gần như thôi. Sự trung thành của họ đối với nhà nước vẫn còn rất vững chắc [10, tr. 69].

Như vậy, sự sụp đổ toàn diện của Phổ năm 1806 làm cho việc cải cách đất nước trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết và cuối cùng là không thể tránh khỏi. Sự kiện này được xem là đánh dấu sự sụp đổ của nhà nước Phổ kiểu cũ trong thực tế và là ngòi nổ cho các cải cách toàn diện của Phổ trong những năm 1807-1821, trong đó có các cải cách chính trị [9, tr. 45].

2. Bộ máy nhà nước

2.1. Ở trung ương

Cuộc cải cách trên lĩnh vực hành chính và cấu trúc nhà nước là một trong những ưu tiên hàng đầu của các lực lượng cải cách. Trong thực tế, không tồn tại một hình thức nhà nước thống nhất kiểu Phổ

^(*) Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế.

trước 1806. Một nhà nước Phổ thống nhất chỉ thực sự bắt đầu với kỷ nguyên của Stein⁽¹⁾. Từ một cơ quan tối cao không giới hạn quyền lực và không rõ ràng như Ban quản lý các vấn đề chung, năm 1808 đã hình thành một hình thức chính phủ riêng với một số lượng thành viên rõ ràng và hoạt động theo các nguyên tắc chính trị nhất định.

Nền hậu quân chủ của Phổ bị giải thể bởi một nền cai trị kép theo kiểu vương triều quan liêu. Trong hệ thống này, các bộ trưởng có một vị trí tương đối mạnh. Trong kỷ nguyên cải cách, các bộ trưởng thậm chí có lúc còn vượt qua ảnh hưởng của chính nhà vua, khi ông chỉ có thể cai trị thiên hạ với các bộ trưởng của ông hoặc có lúc phải thông qua các bộ trưởng. Thời Stein, chính phủ trung ương được tổ chức theo hình thức hội đồng và do đó không có bất cứ vị bộ trưởng số một nào kiểu như thủ tướng hiện nay cả.

Hệ thống tư pháp và hành chính vốn nằm trong tay một người thời trung cổ cuối cùng cũng được chia tách trong bối cảnh của đổi mới. Việc tiếp tục văn bản hóa các thủ tục hành chính một cách mạnh mẽ và việc trình bày các diễn biến chính trị theo hệ thống hồ sơ đã hạn chế phần nào các hoạt động hành chính phi chính quy. Cơ cấu tổ chức của hệ thống hành chính Phổ sau đó trở thành hình mẫu cho các nhà nước khác ở Đức và cho cả các doanh nghiệp lớn sau này.

Nghề công chức thường được hưởng những đặc ân rất đáng tự hào. Nhà nước chi trả đều đặn một khoản lương hậu hĩnh cho các quan chức suốt cuộc đời. Do đó, quan chức Phổ gần như không cần phải phụ thuộc vào các khoản thu nhập phụ và cũng ít có các hành động phi pháp hơn. Trong thể thống nhất với việc bảo đảm cho một chế độ bảo hiểm suốt đời, giới công chức nhà nước cũng cần phải sở hữu các phẩm chất sẵn sàng hy sinh và trung thành tuyệt đối với vương triều Phổ.

Các đặc ân được hưởng thường đi liền với các điều kiện cụ thể. Muốn phục vụ trong hệ thống hành chính, các công chức phải tuân thủ các kế hoạch làm việc và các quy định nghề nghiệp với các quy trình kiểm tra và điều kiện đầu vào tương ứng với việc hoàn thành các khóa học chính quy. Do đó, ngày càng có nhiều sự cạnh tranh giữa các ứng viên. Thực tế này đã làm cho các nguyên tắc thành tích ngày càng trở nên mạnh mẽ và các ứng viên có

nguồn gốc quý tộc không còn dễ dàng leo lên các vị trí cao hơn một cách thường xuyên [1, tr. 47].

2.2. Ở địa phương

Ở nông thôn: Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của các nhà cải cách Phổ không phải là một hệ thống hành pháp khẩn cấp của toàn bộ đất nước. Ở nông thôn vẫn còn các quyền lợi thế tục của giới quý tộc phong kiến bên cạnh nhà nước. Các đặc quyền này của quý tộc đã ngăn cản quá trình hình thành một hệ thống nhà nước pháp quyền. Quyết định năm 1812 đã sáp nhập các huyện vùng quê và thành phố nhỏ vào các quận giàu có hơn để hình thành các đơn vị hành chính thống nhất cho một đơn vị lãnh thổ.

Các hội đồng quý tộc không còn nắm giữ các chức vụ chủ chốt nữa, mà là các nhà quản lý huyện được chỉ định với đầy đủ các quyền lực thực tế. Có sáu đại biểu của huyện làm việc như là những đại diện của dân chúng. Hệ thống tòa án đẳng cấp của quý tộc bị thay thế bởi hệ thống hành chính pháp lý của nhà nước. Thậm chí các đạo luật cảnh sát của lãnh chúa địa phương cũng bị thay thế và giới hạn bởi sự ra đời của các lực lượng dân quân tự vệ địa phương. Cuộc cải cách quận huyện là một trong những cuộc tấn công tổng lực nhất của các nhà cải cách vào các đặc quyền của quý tộc địa phương [8, tr. 36-38].

Ở các đô thị: Các đô thị ở Đông Elbe của Phổ nằm dưới sự kiểm soát và điều khiển trực tiếp của nhà nước cho đến tận thời kỳ cải cách. Điều lệ cho toàn bộ các thành phố của vương triều Phổ ngày 19/11/1808 đã bãi bỏ các đặc quyền đô thị và tất cả các thành phố đều phải tuân thủ một quy định chung của triều đình. Thậm chí các đặc quyền đô thị trong các lĩnh vực cảnh sát và tòa án cũng đều bị xóa bỏ.

Điểm mấu chốt của cuộc cải cách đô thị địa phương 1808 là cái lý tưởng của một nền hành chính tự quản. Các đô thị từ nay không còn nằm dưới sự quản lý trực tiếp của nhà nước nữa, mà công dân của các đô thị có quyền quyết định các vấn đề của chính thành phố mình thông qua bỏ phiếu. Stein hy vọng hệ thống hành chính tự quản có thể thức tỉnh người dân đối với các vấn đề chung của cộng đồng, điều mà cuối cùng cũng mang lại lợi ích cho chính cả đất nước chứ không chỉ riêng gì địa phương [6, tr. 1342].

Đại biểu thành phố là đại diện của toàn bộ cộng đồng chứ không phải của một nhóm đẳng cấp nhất định nào cả. Quyền bầu cử chỉ có giá trị cho một nhóm nhỏ thành viên của các thành phố thông qua kiểm duyệt và được cho là rất thấp trong so sánh với toàn bộ dân số và những người có thể bầu cử. Các đại biểu thành phố có thể được bầu từ tất cả các công dân có sở hữu tài sản và ruộng đất, chủ sở hữu một cơ sở kinh doanh với một khoản thu nhập ít nhất khoảng 200 Thalern ở các thành phố lớn, 150 Thalern ở các thành phố nhỏ hơn hoặc đóng một khoản phí nhất định.

Quyền bầu cử và ứng cử của công dân cũng phản ánh trách nhiệm của họ đối với các vấn đề chung của thành phố và việc sẵn sàng đảm nhiệm các chức vụ hành chính ở các cơ sở công cộng. Tùy theo độ lớn của các đô thị, mỗi thành phố sẽ bầu từ 24 đến 102 đại biểu với nhiệm kỳ 3 năm mà không cần quan tâm đến các vấn đề về phường hội. Hai phần ba các đại biểu thành phố phải là những người có sở hữu nhà cửa ở trong đơn vị bầu cử của mình. Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của các đại biểu thành phố là bầu chọn một hội đồng thành phố. Thị trưởng là người đứng đầu hội đồng này, việc bầu cử cũng được tiến hành như cuộc bầu cử các thành viên của hội đồng thành phố và phải được chính phủ trung ương phê chuẩn. Các ủy ban được thành lập để phụ trách nhiều lĩnh vực khác nhau của hệ thống hành chính thành phố, nhưng công dân có quyền cao nhất trong tất cả các vấn đề chung.

Để được nhận quyền công dân của các đô thị, các thành viên cộng đồng phải là người có của (ruộng đất hoặc tài sản) và giới kinh doanh, nhưng về nguyên tắc tất cả mọi người đều có thể có quyền công dân, trong đó có thành viên của các tầng lớp dưới ở đô thị. Họ được liệt vào danh sách những người anh em cần được bảo vệ trong Luật ruộng đất chung của Phổ năm 1794. Đây phần lớn là giới trí thức và những quan chức hành chính mà trước khi diễn ra cuộc cải cách họ không thuộc quyền tài phán của các thành phố mà thuộc quyền tài phán của nhà nước trung ương. Bản chỉnh sửa của Điều lệ đô thị năm 1831 cố gắng thay thế các công xã công dân bằng các công xã cư trú.

Nói tóm lại, cho dù vẫn còn tồn tại những hạn chế mang tính thời đại, những cải cách trong hệ thống chính quyền địa phương là một bước tiến

lớn trên con đường hướng tới một nền hành chính tự quản hiện đại ở cơ sở [4, tr. 38-40].

3. Cơ quan đại diện nhà nước

Bên cạnh các cơ quan chính phủ, Stein lên kế hoạch xây dựng một hội đồng nhà nước với các thành viên vốn là các bộ trưởng đương nhiệm và nghỉ hưu. Ngoài ra, còn có sự tham gia của các quan chức hành chính cao hơn như hoàng tử và các cá nhân do nhà vua chỉ định. Cơ quan này có thể được hiểu như một loại hình thay thế cho quốc hội với các quyền quyết định cao hơn. Hội đồng nhà nước được hy vọng sẽ ngăn cản sự sụt lùi của chế độ quân chủ và sự củng cố các lợi ích phong kiến. Tuy nhiên, ngay từ năm 1808 hội đồng nhà nước chỉ có thể hoạt động một cách cầm chừng và bị Hardenberg⁽²⁾ hạ cấp xuống thành một diễn đàn tư vấn năm 1810.

Hardenberg có kế hoạch xây dựng một hệ thống hành chính tự quản cho các thành phố như một bộ phận của hệ thống đại diện cho cả quốc gia. Cơ quan đại diện này được cấu thành dựa trên cơ sở của các nguyên tắc đẳng cấp với sự hiện diện của 18 địa chủ quý tộc, 12 địa chủ thành phố, và 9 đại diện của nông dân. Các cuộc cải cách kết thúc với một hệ thống đại diện mang tính địa phương huyện và tỉnh (quốc hội tỉnh) dựa trên cơ sở của các nguyên tắc đẳng cấp và một nền hành chính tự quản ở các đô thị. Phổ vẫn duy trì hệ thống nhà nước quân chủ tập quyền cho đến năm 1848 mà không có bất cứ một hình thức quốc hội nào đại diện cho toàn bộ đất nước [4, tr. 37].

4. Cải cách quân sự

Cuộc cải cách quân sự ở Phổ có một ý nghĩa lớn hơn nhiều so với các cải cách ở miền Nam nước Đức. Giới quân sự Phổ yêu cầu có những thay đổi cấp thiết có tính bước ngoặt sau thất bại năm 1806. Ủy ban tái cấu trúc quân đội được thành lập để theo đuổi mục tiêu xây dựng một quân đội mới mạnh mẽ về cấu trúc để tương ứng với các yêu cầu đã thay đổi của thời đại và bãi bỏ phần nào các khoảng cách hiện tồn giữa quân đội và xã hội với hy vọng có thể xây dựng một quân đội dựa trên chủ nghĩa yêu nước của công dân.

Từ đó, danh dự và vị trí của các binh sỹ được nâng cao. Luật quân sự ngày càng gần gũi hơn với các điều khoản của luật dân sự. Nhiều hệ thống hình phạt thời trung cổ về cơ bản bị bãi bỏ. Các đơn vị

sỹ quan cũng được cải tiến. Một số lượng lớn các sỹ quan cấp thấp và cấp cao không chuyên nghiệp bị giải ngũ. Các chức danh cao cấp trong quân đội không còn được bổ nhiệm theo kiểu sống lâu lên lão làng mà là sự thăng tiến được cạnh tranh qua thành tích. Các đơn vị phòng vệ cũng được xây dựng theo mô hình của Pháp. Cũng giống như trong hệ thống dân sự, các tổ chức quân sự cũng có thể bị trừng phạt theo pháp luật, các đặc quyền của quý tộc cũng bị loại bỏ. Nhờ đó, về nguyên tắc, giới dân sự cũng có quyền kiểm soát bằng nghề binh.

Cải cách quan trọng nhất trong lĩnh vực quân sự chính là việc áp dụng nghĩa vụ quân sự chung. Từ đó, sự bất bình đẳng của hệ thống tự vệ và sự khác biệt về đẳng cấp bị loại bỏ hoàn toàn. Như vậy, bên cạnh quân chính quy của triều đình trung ương, hiện nay có thêm các đạo quân tự vệ ở nông thôn và quân dự bị để bảo vệ quê hương của họ. Việc phòng vệ các vùng nông thôn là việc làm tự chủ của các địa phương vì họ có các đơn vị quân đội và sỹ quan riêng. Các quận huyện có quyền tổ chức lại các đạo quân này, trong đó giới dân sự có thể thăng tiến trở thành các sỹ quan chuyên nghiệp. Ở đây, chủ ý của các nhà cải cách là tạo ra một sợi dây ràng buộc trách nhiệm giữa quân và dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ chung của cộng đồng [8, tr. 50-56].

5. Kết luận

Về bản chất, gần như không có bất cứ một sự đổ vỡ đáng kể nào về mặt cấu trúc xã hội mang tính cách mạng. Các luận điểm của các nhà cải cách được đưa ra trong khuôn khổ của trật tự hiện tồn [8, tr. 33]. Một nhà nước với khả năng tham gia việc công của công dân trên cơ sở của tự do cá nhân và bình đẳng được dần dần định hình. Cuộc cải cách này thực chất là một chuỗi các biện pháp hành chính như là một hình thức phản ứng đối với thất bại năm 1806. Đây thường được xem là một cuộc cách mạng từ trên xuống và được đánh giá là tiền đề trực tiếp của quá trình hình thành nhà nước quốc gia theo phương án Tiệp Đức. Những cải cách vừa diễn ra không phải xuất phát từ động lực từ dưới lên, mặc dù có nhu cầu, mà xuất phát từ mong muốn và ý chí của giới lãnh đạo Phổ. Cuộc cải cách được cho là thực hiện trên tinh thần của lực lượng quan chức được giáo dục [10].

Cuộc cải cách này được Engels nhận định là

sự khởi đầu của một cuộc cách mạng tư sản ở Phổ [3, tr. 391]. Đó là một tiền đề cho cuộc chiến tranh giải phóng 1813 diễn ra dưới hình thức của một cuộc nổi dậy vì dân tộc và dân chủ [10]. Các cải cách này là một ngọn đuốc chỉ đường cho các phát triển tiếp theo. Sự xuất hiện của một nhà nước hành chính trong thời gian diễn ra cuộc cải cách và quá trình xây dựng các cơ quan nhà nước giữa 1815 và 1825 là một bước khởi đầu cho một nền chính trị hiến pháp. Chính vì vậy, kỷ nguyên của các cuộc cải cách cũng chính là kỷ nguyên của những con người vĩ đại trong ý nghĩa của những người hành động [4, tr. 235-239].

Chú thích:

(1) Stein tên chính thức và đầy đủ là nam tước Heinrich Karl vom und zum Stein (25/10/1757 - 29/6/1831), một nhà cải cách, chính khách, và công chức Phổ. Ông được đánh giá là một trong những nhà cải cách vĩ đại nhất của lịch sử Đức mà không có ông thì khó mà có các tiền đề về tổ chức quân sự, giải phóng nông dân, và mô hình chính quyền tự quản ở nông thôn ở Đức trong một thời gian dài nữa. Stein là đứa con thứ chín của gia đình quý tộc, Karl Philipp và Henriette Karoline vom und zum Stein, có mười người con ở Nassau. Năm 1773, Stein bắt đầu học luật, lịch sử, và kinh tế ở Göttingen với sự chăm sóc và định hướng chu đáo của gia đình và người thân. Năm 1793, Stein kết hôn với nữ bá tước Wilhelm Magdalena von Wallmoden-Gimborn và có hai công chúa Henriette (1796) và Therese (1803), người sau kế thừa gia sản của Stein vì người trước không có người kế nhiệm. Với nhận thức rằng, Phổ là nhà nước hùng mạnh và đáng cống hiến nhất thế giới nói tiếng Đức lúc bấy giờ, năm 1780, Stein gia nhập hàng ngũ công chức Phổ với nhiều chức vụ khác nhau, nhưng đỉnh cao của sự nghiệp chính trị của ông là vị trí Bộ trưởng Kinh tế và Tài chính Phổ năm 1804. Tuy nhiên, Stein sớm nhận ra rằng hệ thống chính trị của Phổ có vấn đề và phải tiến hành các cải cách triệt để. Trong lúc ông đang nỗ lực tiến hành cải cách thì bị vua Phổ Friedrich Wilhelm III sa thải do bất đồng quan điểm năm 1807. Sau khi bị sa thải, Stein bộc bạch trong các tác phẩm của mình rằng chỉ có những người nào tự mình từ bỏ sứ mệnh thiêng liêng của chính mình hoặc bị trấn áp một cách không do dự thì đó mới là những người thất bại mãi mãi và toàn diện. Trong những ngày tháng bị lãng quên ở Nassau, ông đã viết một loạt các tác phẩm đề dõ mở đầu cho những cải cách

mang tính cách mạng cho Công quốc Nassau và cả thế giới nói tiếng Đức. Công lao to lớn nhất của Stein trong thời gian này chính là những đóng góp có tính chất quyết định cho sự ra đời của Hiến pháp Nassau (1814), một trong những bản hiến pháp đầu tiên của thế giới nói tiếng Đức, và các cơ sở tư tưởng cho các cuộc cải cách trong hệ thống hành chính và chính trị của Nassau. Chính vua Phổ Friedrich Wilhelm III cũng cảm nhận rằng mình đã sai lầm khi sa thải một trong những đứa con đáng trân trọng nhất của đất nước và mời ông trở lại chính phủ. Ở đó, Stein cùng với Hardenberg và Scharnhorst tiến hành những cải cách đưa Phổ trở thành một cường quốc châu Âu. Dưới áp lực của Napoléon, Stein một lần nữa phải rời bỏ chính phủ Phổ đi tị nạn ở Áo. Sau đó, với tư cách là cố vấn của Nga Hoàng, Stein ủng hộ cuộc chiến chống lại Napoléon và tham gia vào Hội nghị Viên 1814 với chức năng này. Cũng năm này, Stein chính thức rời bỏ sân khấu chính trị để nghỉ hưu ở quê hương Nassau. Sự nghiệp chính trị của Stein đạt đến đỉnh cao cùng với những năm tháng cải cách 1807-1808. Phần còn lại của cuộc đời, Stein giành nhiều thời gian cho nghiên cứu lịch sử và nghệ thuật. Năm 1818, Stein rời quê hương Nassau để đến Cappenberg ở Westfalen và mất năm 1831. Cuộc đời và sự nghiệp của Stein đã để lại cho lịch sử nước Đức những dấu ấn không thể phai mờ cả trong quần chúng nhân dân và giới quý tộc thống trị. Chính vì thế, tượng đài của ông được khắc ghi không chỉ trong sử sách mà còn ở nhiều nơi của thế giới nói tiếng Đức [7].

(2) Hardenberg tên đầy đủ là Karl August von Hardenberg (1750-1822), một nhà ngoại giao, chính trị, quý tộc, công chức, và nhà cải cách Phổ thế kỷ XIX, một trong những chính khách hàng đầu của chính sách ngoại giao nhà hát châu Âu của các cường quốc lớn đương thời. Ông sinh ngày 31/5/1750 ở Essenrode của Niedersächsen như là con trai của cựu nguyên soái Christian Ludwig von Hardenberg và bà Anne Sophie Ehrengart của Hanover. Năm 1766, Hardenberg đăng ký học toán tại Đại học Göttingen cùng với các thầy danh tiếng

như Lichtenberg, Gatterer và Heyne. Năm 1768, ông chuyển đến Leipzig để theo Gellert và làm quen với Goethe. Trong những năm 1769-1770, Hardenberg kết thúc khóa học của mình ở Göttingen với một khóa thực tập luật ở Pütter. Năm 1771, ông làm tại văn phòng luật ở Hanover, nhưng chuyển sang làm nghề viết lách cùng năm ở một phòng khác. Ngay từ những năm 1780, Hardenberg đã phác thảo những nguyên tắc cơ bản cho các cuộc cải cách hành chính ở Hanover trong sự liên hệ với Phổ. Năm 1781, ông chuyển đến London và Windsor cùng vợ trong một thời gian dài với hy vọng tìm được một sự nghiệp triển vọng hơn ở nước Anh, nhưng lại vướng vào các lùm xùm với hoàng tử của Wales nên phải quay lại Đức. Với tư cách là thủ tướng Công quốc Braunschweig trong tương lai, Hardenberg đệ trình một kế hoạch cải cách ngày 28/5/1786. Từ đó, ông được trọng dụng nhiều hơn và cũng đệ trình nhiều kế hoạch cải cách hơn. Tuy nhiên, thất vọng trong tình duyên và sự nghiệp đã đẩy Hardenberg đến với Phổ với chức vụ đứng đầu nội các năm 1791. Ngày 5/4/1795, ông được giao nhiệm vụ đàm phán Hiệp ước hòa bình Basel giữa Pháp và Phổ. Tháng 4/1807, Hardenberg được bổ nhiệm bộ trưởng thứ nhất nội các Phổ và phụ trách thêm cả mảng ngoại giao của vương quốc cho đến Hòa ước Tilsit. Ngày 12/9/1807, ông soạn thảo kế hoạch cải cách Riga [11]. Từ năm 1810, ông là thủ tướng và lãnh đạo của phong trào cải cách ở Phổ cho đến khi ông mất năm 1822. Tất cả các chi tiết của cuộc cải cách này được viết trong bản thảo Riga phản ánh những tư tưởng cơ bản của các nhà cải cách về các nguyên tắc dân chủ trong một chính phủ quân chủ. Trong đó, quan trọng nhất là những ủng hộ của Hardenberg đối với việc thiết lập một nền đại diện quốc gia thông qua quốc hội [2]. Tóm lại, trong so sánh với các nhà cải cách khác thì Hardenberg để lại ít công trình khoa học và nghệ thuật hơn và cuộc đời của ông cũng chính vì thế được tưởng nhớ với tư cách một thủ tướng cải cách nhiều hơn là một nhà cải cách thuần túy./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Botzenhart, Manfred (1985), *Reform, Restauration und Krise. Deutschland 1789-1847*, Frankfurt.

[2]. Thomas Dunlap (Translation), Source: Georg Winter, ed., *Die Reorganisation des Preussischen Staates unter Stein und Hardenberg* [The Reorganization of the Prussian State under Stein and Hardenberg]. Part 1, Volume 1 (Publications of the Prussian State Archives 93). Leipzig: Hirzel, 1931 (reprint: Osnabrück, 1982), pp. 313-24, 330-36, 353 f., 357, 360-62. http://germanhistorydocs.ghi-dc.org/pdf/eng/4_PrussianMonarchy_Doc.11_ENG.pdf.

- [3]. Engels, Friedrich (1970), “Die Bewegung von 1847”, *Marx-Engels-Gesamtausgabe*, 1 Abt, VI.
- [4]. Fehrenbach, Elisabeth (2001), *Vom Ancien Regime zum Wiener Kongress*, Oldenbourg, München.
- [5]. Hardenberg, Karl Freiherr von (1807), “Über die Reorganisation des Preussischen Staats, verfasst auf hoechsten Befehl Sr. Majestaet des Koenigs”, https://www.lwl.org/LWL/Kultur/Aufbruch/popups/politik/modernisierer/rigaer_denkschrift/index_popup1_html.
- [6]. Hubatsch, Walther (1981), “Der Reichsfreiherr vom Stein und Immanuel Kant”, *Moderne preußische Geschichte*, Berlin, New York.
- [7]. Landeszentrale Politische Bildung, Rheinland-Pfalz, “Karl Freiherr vom Stein”, http://politische-bildung-rlp.de/fileadmin/files/downloads/BzL_Frhr_v_Stein_2.pdf.
- [8]. Nipperdey, Thomas (1998), *Deutsche Geschichte 1800-1866, Bürgerwelt und starker Staat*, C.H. Beck, München.
- [9]. Simsch, Adelheid (1983), *Die Wirtschaftspolitik des preußischen Staates in der Provinz Südpreußen 1793-1806/07*, Duncker & Humblot, Berlin.
- [10]. Schulze, Hagen (1999), *The Prussian Reformers and their Impacts on German History*, <http://www.britac.ac.uk/pubs/proc/files/100p061.pdf>.
- [11]. Thomas Stamm-Kuhlmann, “Biografie - Karl August von Hardenberg”, <http://www.staatskanzler-hardenberg.de/essay.html>.
- [12]. Wedel, Ernst von (1905), *Historische Rang- und Stammliste des deutschen Heeres*, Scherl, Berlin.
- [13]. Weis, Eberhard (1975), *Der Durchbruch des Bürgertums 1776-1847*, Propyläen-Geschichte Europas, Band 4, Frankfurt.

THE MAIN ACHIEVEMENTS OF THE POLITICAL REFORM OF THE PRUSSIAN KINGDOM (1807-1821)

Summary

The Prussian reform (1807-1821) is a series of innovative measures in nearly all aspects, but chiefly on two major issues, namely administration and state mechanism, as a Prussian form of reaction to failure in 1806. In spite of its short duration, the reform made considerable changes in the Prussian face and fate. These political reforms not only led to historical victory in 1813, but also brought Prussia back to the dominant position of German-speaking communities. Thereby, it can be assumed that the German unification in the Prussian way had already initiated since the reform 1807-1821, especially in the political field.

Keywords: political reform, Prussia, Stein, Hardenberg.

Ngày nhận bài: 11/8/2016; Ngày nhận lại: 17/10/2016; Ngày duyệt đăng: 20/5/2017.